

Số: 1928/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1618/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần A

Địa chỉ: Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Hoàng Thị B

Địa chỉ: Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2000, ông Trần A và bà Hoàng Thị C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2000 cấp ngày 25/3/2000. Sau khi kết hôn, ông A và bà B chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình thay đổi, quan điểm sống khác nhau. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông A và bà B có 02 con chung tên: Trần Hoàng C, sinh năm 1998, Trần Hoàng D, sinh ngày 24/02/2006. Ông A và bà B hòa thuận giao trả Trần Hoàng D cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu

Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần A và bà Hoàng Thị B phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần A và bà Hoàng Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông A và bà B có 02 con chung tên: Trần Hoàng C, sinh năm 1998 (Đã trưởng thành), Trần Hoàng D, sinh ngày 24/02/2006. Ông A và bà B thỏa thuận giao trẻ Trần Hoàng D cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Trần A và bà Hoàng Thị B phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0088515 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long